

Số 853 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v giải quyết chế độ mai táng phí và cấp bổ sung ngân sách năm 2017 để thực hiện mai táng phí cho các đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1122/STC- QLNS ngày 15/6/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giải quyết chế độ mai táng phí cho 19 (mười chín) đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Giải quyết chế độ mai táng phí cho 29 (hai mươi chín) đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Cấp bổ sung ngân sách năm 2017, số tiền 576.800.000 (năm trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) cho các đơn vị để giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này, gồm:

1. Kinh phí giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng tại Điều 1, số tiền 229.900.000 đồng (hai trăm hai mươi chín triệu, chín trăm ngàn đồng).

2. Kinh phí giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng tại Điều 2, số tiền 346.900.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm ngàn đồng).

*(Có các biểu chi tiết kèm theo).*

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính:

1. Trích số kinh phí tại Điều 3 từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2017 chuyển các đơn vị thực hiện nhiệm vụ; chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Tổng hợp kinh phí giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng theo quy định để UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 6;
- Lưu VT, VP5, VP6;
- NN/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Quang Thìn**



**BẢNG SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ**  
 Theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ  
 (kèm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên người tham gia KC từ trần	* Năm sinh	Nơi cư trú	Ngày tháng năm chết	Họ và tên thân nhân	Quan hệ với người có công	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Huyện Nho Quan: 03 người</b>						<b>36.300.000</b>
1	Quách Văn Thịnh	1953	xã Xích Thổ	13/03/2017	Trần Thị Hải	Vợ	12.100.000
2	Ngô Tuấn Đại	1947	thôn Quỳnh Phong, xã Sơn Hà	05/01/2017	Vũ thị Dèo	Vợ	12.100.000
3	Bùi Thị Hà	1948	thôn 1, xã Phú Long	04/04/2017	Bùi Thị Oanh	Con	12.100.000
<b>III</b>	<b>Huyện Hoa Lư: 03 người</b>						<b>36.300.000</b>
1	Nguyễn Thế Nhất	1932	thôn Phần Thượng, xã Ninh Khang	16/02/2017	Đình Thị Đát	Vợ	12.100.000
2	Lê Văn Phú	1952	thôn La Văn, xã Ninh Giang	27/12/2016	Vũ Thị Xinh	Vợ	12.100.000
3	Dương Văn Phi	1953	thôn Trường An, xã Trường Yên	01/03/2017	Đỗ Thị Sợi	Vợ	12.100.000
<b>IV</b>	<b>Huyện Yên Khánh: 06 người</b>						<b>72.600.000</b>
1	Đình Ngọc Ru	1950	thôn Phú Trung, xã Khánh An	25/02/2017	Nguyễn Thị Hợi	Vợ	12.100.000
2	Phùng Văn Hóa	1949	phố Mai Hoa, thị trấn Yên Ninh	07/07/2016	Nguyễn Thị Tâm	Vợ	12.100.000
3	Lại Văn Phúc	1955	phố Bằng Lân, thị trấn Yên Ninh	10/03/2017	Lê Thị Sâm	Vợ	12.100.000
4	Phạm Văn Đơ	1948	xóm 15, xã Khánh Thành	21/05/2016	Hoàng Thị Lu	Vợ	12.100.000
5	Nguyễn Văn Đáng	1952	xóm 7, xã Khánh Hội	17/04/2017	Hoàng Thị Nhi	Vợ	12.100.000
6	Phan Văn Thông	1934	thôn Phú Long, xã Khánh Phú	12/05/2017	Nguyễn Thị Nhung	Vợ	12.100.000
<b>V</b>	<b>Huyện Kim Sơn: 05 Người</b>						<b>60.500.000</b>
1	Phùng Văn Ích	1952	xóm 3, xã Tân Thành	30/01/2017	Mai Thị Lượm	Vợ	12.100.000
2	Trần Văn Dân	1949	xóm 5, xã Định Hóa	31/01/2017	Phạm Thị Vui	Vợ	12.100.000
3	Hoàng Tiến Lợi	1944	phố phát Diệm Tây, thị trấn Phát Diệm	09/04/2017	Trần Tôị Tý	Vợ	12.100.000
4	Trần Văn Tiến	1956	xóm Bắc Cường, xã Văn Hải	18/02/2017	Trần Thị Khiêm	Vợ	12.100.000
5	Đỗ Xuân Côn	1957	xóm 10, xã Chất Bình	03/05/2017	Triệu Thị Thu	Vợ	12.100.000
<b>VI</b>	<b>Thành phố Tam Điệp: 01 Người</b>						<b>12.100.000</b>
1	Trần Văn Khang	1946	thôn Yên Phong, xã Yên Sơn	02/03/2017	Trần Quốc Toàn	Con	12.100.000
<b>VII</b>	<b>Thành phố Ninh Bình: 01 Người</b>						<b>12.100.000</b>
1	Lê Văn Tồn	1944	phố Trung Sơn, phường Bích Đào	17/03/2017	Lã Thị Nhạn	Vợ	12.100.000
	<b>Tổng cộng: 19 người</b>						<b>229.900.000</b>



**ĐIÊN SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ**  
Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Biểu số 01

Tel: +84  
\* LawSoft

STT	Họ và tên người tham gia KC từ trần	Năm sinh	Nơi cư trú	Ngày tháng năm chết	Họ và tên thân nhân	Quan hệ với người có công	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Huyện Nho Quan: 07 người</b>						<b>84.700.000</b>
1	Bùi Quang Nho	1966	thôn Vệ Đình, xã Thạch Bình	02/02/2017	Trần Thị Thanh	Vợ	12.100.000
2	Nguyễn Thành Đồng	1958	thôn 2 Vân Trung, xã Thượng Hòa	23/02/2017	Nguyễn Thị Cúc	Vợ	12.100.000
3	Bùi Quang Hòa	1956	thôn Quỳnh Phong 3, xã Sơn Hà	15/02/2017	Bùi Huy bình	Con	12.100.000
4	Trần Văn Tới	1960	thôn 4, xã Phú Sơn	29/03/2017	Vũ Thị Mỹ	Vợ	12.100.000
5	Phạm Xuân Hồng	1961	thôn Đại Hoà, xã Xích Thổ	27/03/2017	Đình Thị Nộ	Vợ	12.100.000
6	Bùi Văn Hồi	1958	thôn Đồng Bài, xã Quảng Lạc	07/12/2016	Bùi Thị Hải	Con	12.100.000
7	Trịnh Văn Bình	1957	thôn 9, xã Phú Long	10/04/2017	Đỗ Thị Hoa	Vợ	12.100.000
<b>II</b>	<b>Huyện Gia Viễn: 03 người</b>						<b>36.300.000</b>
1	Nguyễn Thiện Hiếu	1964	xóm Đòng Bái, xã Gia Minh	16/04/2017	Vũ Thị Khánh	Vợ	12.100.000
2	Nguyễn Văn Hùng	1964	thôn Kính Chúc, xã Gia Phú	24/03/2017	Vũ Thị Tài	Vợ	12.100.000
3	Lê Văn Chương	1958	thôn Đồng Xuân, xã Gia Xuân	24/02/2017	Bùi Thị Lựa	Vợ	12.100.000
<b>III</b>	<b>Huyện Yên Khánh: 07 người</b>						<b>84.100.000</b>
1	Vũ Văn Dũng	1957	xóm 5A, xã Khánh Nhạ	21/03/2017	Vũ Văn Phong	Cháu	12.100.000
2	Lê Văn Đông	1961	xóm 9, xã Khánh Nhạ	03/03/2017	Lê Thị Hương	Vợ	12.100.000
3	Nguyễn Văn Chính	1959	xóm 18, xã Khánh Thành	16/03/2017	Phạm Thị Thắm	Vợ	12.100.000
4	Nguyễn Thị Đồ	1962	xóm 1, xã Khánh Thành	22/08/2016	Vũ Đức Thạch	Con	12.100.000
5	Bùi Văn Biền	1959	xóm 2 Nam Cường, xã Khánh Cường	04/09/2016	Phạm Thị Huệ	Vợ	12.100.000
6	Nguyễn Văn Bảy	1960	xóm 8, xã Khánh Tiên	05/01/2017	Nguyễn Thị Minh	Vợ	12.100.000
7	Đình Văn Lưu	1960	tổ dân phố Bằng Lân, thị trấn Yên Ninh	27/11/2015	Đình Thị Chiến	Vợ	11.500.000
<b>IV</b>	<b>Huyện Kim Sơn: 07 người</b>						<b>83.500.000</b>

STT	Họ và tên người tham gia KC từ trần	Năm sinh	Nơi cư trú	Ngày tháng năm chết	Họ và tên thân nhân	Quan hệ với người có công	Số tiền (đồng)
1	Đào Ngọc Thạch	1966	xóm 4, xã Lai Thành	26/02/2017	Đỗ Thị Tuyết	Vợ	12.100.000
2	Nguyễn Văn Mạnh	1960	xóm 14, xã Hội Ninh	01/03/2017	Hoàng Thị Mầu	Vợ	12.100.000
3	Phạm Ngọc Hân	1958	xóm 10, xã Hội Ninh	23/03/2017	Nguyễn Thị Kim Dung	Vợ	12.100.000
4	Phạm Văn Tuyển	1962	xóm 11, xã Hội Ninh	19/10/2016	Đặng Thị Xuyên	Vợ	12.100.000
5	Vũ Ngọc Hà	1958	phố Năm Dân, thị trấn Phát Diệm	11/04/2017	Đào Thị Huế	Vợ	12.100.000
6	Nguyễn Văn Hoà	1963	xóm 1, xã Kim Mỹ	18/09/2013	Đinh Thị Hằng	Vợ	11.500.000
7	Lê Văn Vũ	1961	xóm 7c, xã Cồn Thoi	30/08/2015	Phạm Thị Mai	Vợ	11.500.000
<b>V</b>	<b>Thành phố Tam Điệp: 02 người</b>						<b>23.600.000</b>
1	Vũ Mạnh Hùng	1964	tổ 12, phường Tân Bình	10/07/2016	Nguyễn Thị Dục	Vợ	12.100.000
2	Tạ Văn Thủ	1958	tổ Dân phố Lý Nhân, phường Yên Bình	29/08/2013	Trần Thị Sáu	Vợ	11.500.000
<b>VI</b>	<b>Thành phố Ninh Bình: 03 người</b>						<b>34.700.000</b>
1	Phạm Văn Bón	1958	phố Phong Nam, phường Ninh Phong	16/04/2017	Trần Thị Ngoan	Vợ	12.100.000
2	Đặng Hùng Nam	1959	phố 7, phường Đông Thành	29/05/2012	Thái Thị Phương	Vợ	10.500.000
3	Đinh Văn Tiến	1953	phố Đại Phong, phường Nam Bình	13/04/2017	Nguyễn Thị Lý	Con dâu	12.100.000
	<b>Tổng cộng: 29 người</b>						<b>346.900.000</b>

Biểu số 03



**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO  
QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Công văn số 853 /STC-QLNS ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Sở Tài chính)*

STT	Tên đơn vị	Tổng số đối tượng được hưởng chế độ (người)	Tổng số kinh phí (đồng)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19</b>	<b>229.900.000</b>
1	Huyện Nho Quan	3	36.300.000
2	Huyện Hoa Lư	3	36.300.000
3	Huyện Yên Khánh	6	72.600.000
4	Huyện Kim Sơn	5	60.500.000
5	Thành phố Tam Điệp	1	12.100.000
6	Thành phố Ninh Bình	1	12.100.000

*Ghi chú: Chi tiết các đối tượng và số tiền thực hiện chế độ mai táng phí theo Biểu số 01*



**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2011/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

STT	Tên đơn vị	Tổng số đối tượng được hưởng chế độ (người)	Tổng số kinh phí (đồng)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29</b>	<b>346.900.000</b>
1	Huyện Nho Quan	7	84.700.000
2	Huyện Gia Viễn	3	36.300.000
3	Huyện Yên Khánh	7	84.100.000
4	Huyện Kim Sơn	7	83.500.000
5	Thành phố Tam Điệp	2	23.600.000
6	Thành phố Ninh Bình	3	34.700.000

*Ghi chú: Chi tiết các đối tượng và số tiền thực hiện chế độ mai táng phí theo Biểu số 02*